

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2022

“V/v Tranh chấp về hôn nhân gia  
đình ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà Phạm Xuân Đào;
  2. Ông Huỳnh Văn Dứt.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 567/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Nh, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp MT. xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph, luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Ph thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 477A/24, QH, khóm BT3, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Nh trình bày, giữa bà Nh và ông D do mai một nên hai người quen biết và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, cả hai vợ chồng chung sống tại ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang. Chung sống đến khoảng tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Bùi Dthường xuyên ăn nhậu, đánh bài, chơi số đề, lúc cãi nhau thì ông D đánh vợ. Từ tháng 10 năm 2021 chúng tôi ly thân với nhau, trong thời gian ly thân không có liên lạc để hàn gắn tình cảm.*

Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Bích Nh yêu cầu được ly hôn với ông Văn D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Thị Bích Tr, sinh ngày 06/6/2014 và Bùi Văn Tr1, sinh ngày 03/8/2019. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Bích Nh yêu cầu nuôi 02 con chung. Không yêu cầu ông Bùi Dcấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay tôi đang ở nhà, khi ly hôn xong tôi sẽ đi làm thuê ở công ty để có tiền nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Bích Nh trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không có tài liệu, chứng cứ khác giao nộp cho Tòa án chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình.

- Ông Nguyễn Dvăng mặt tại phiên tòa, nên không ghi nhận được ý kiến, quá trình giải quyết vụ án ông D cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, ý kiến về yêu cầu ly hôn và nuôi con.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Bích Nh tranh luận:* giữa bà Nh và ông D có quan hệ hôn nhân hợp pháp, ông D đã được Tòa án Tr1 tập Nhiều lần không đến, không có ý kiến nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh đối với ông D, vì trong thời gian chung sống giữa bà Nh và ông D có Nhiều bất đồng trong cuộc sống hôn nhân, ông D thường xuyên cờ bạc, gây tổn thất về kinh tế gia đình, không lo cho con, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh đối với ông D.

Về con chung: bà Nh yêu cầu nuôi hai con chung là cháu Tr, cháu Tr1, các cháu nay đang sống ổn định với bà Nh, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nh, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: đề nghị không xem xét, giải quyết do bà Nh không có yêu cầu.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa ông Dvắng mặt lần thứ 2, Tòa án đã Tr1 tập hợp lệ, nhưng ông Dvẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Dlà đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: giữa bà Nguyễn Thị Nhí và ông Bùi Dkết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MA, huyện CM ngày 02/10/2013. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về tài chính, ông Dthường không quan tâm gia đình, uống rượu, cờ bạc; cả hai đã tự sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, nên bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Văn D.

Xét thấy đến nay bà Nh khẳng định không còn tình cảm, nếu như tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên mâu thuẫn sẽ trở nên trầm trọng hơn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Nh là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thị Bích Tr, sinh ngày 06/6/2014, Bùi Văn Tr1, sinh ngày 03/8/2019, bà Nh có yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Dcấp dưỡng nuôi con, từ khi ly thân đến nay cháu Tr, cháu Tr1 sống với bà Nh phát triển bình thường, cháu Tr cũng có nguyện vọng sống với bà Bà Nh, nên để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu nên để bà Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông Dkhông phải cấp dưỡng, do bà Nh không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Bích Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn D, cả bà và ông Dđều cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Bùi Dđã được Tr1 tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Dtheo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Nh và ông Bùi D kết hôn do mai mối, cả hai cũng đã tự tìm hiểu đi đến kết hôn, hôn nhân của bà Nh và ông D không bị ép buộc, hoàn toàn tự nguyện, việc bà Nh, ông D kết hôn là đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 (nay là Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, bà Nh khẳng định không còn tình cảm với ông Văn D, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc ông D hay say xỉn, cờ bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, ông D đã được Tòa án cấp, tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông D không có văn bản phản hồi, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, điều này thể hiện ông D không có thiện chí trong hàn gắn tình cảm, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình, lo cho các con. Do vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên việc bà Nh yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh.

[2.2] Về quan hệ con chung: bà Nh xác định, giữa bà và ông D có 02 con chung tên Bùi Thị Bích Tr, sinh ngày 26/6/2014, Bùi Văn Tr1, sinh ngày 03/8/2019. Xét thấy, hiện nay cháu Tr, cháu Tr1 đang được bà Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định; ông D đến nay không có ý kiến về con chung; hơn nữa cháu Tr có nguyện vọng được sống với bà Nh trong trường hợp bà Nh, ông D ly hôn, riêng cháu Tr1 đến nay chưa đủ 36 (ba sáu) tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu, giúp các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Tr và cháu Tr1 cho bà Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Bùi D không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Nh đối với ông Bùi Văn D;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Nh được ly hôn với ông Bùi Văn D. Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2013, quyền số 01/2013 ngày 02/10/2013 do Ủy ban nhân dân xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Bích Nh và ông Bùi Văn D, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Bích Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Bích Tr, sinh ngày 26/6/2014 và cháu Bùi Văn Tr1, sinh ngày 03/8/2019. Ông Bùi D không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Nguyễn Thị Bích Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Bùi D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009864 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14 tháng 12 năm 2022; bà Nguyễn Thị Bích Nh đã nộp đủ án phí.

Ông Bùi D không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Bích Nh có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Bùi Dlà 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Kiên**